

TILLEUL

Tilia cordata Mill

Tiliaceae



Đại cương :

Tilleul còn được gọi : Tilleul hoang, Tilleul lá lớn cũng như tilleul hè, tilleul cái .

Thực vật và môi trường :

Nguồn gốc : Âu Châu, toàn nước Pháp

Mô tả thực vật :

- Thân mộc, dạng lớn
- Vỏ màu xám và trơn láng
- Lá, mọc xen, hình quả tim, không đối xứng phần dưới, có răng, có mũi nhọn ở đầu lá, lông mịn mặt dưới ở những lồi lá lớn, chỉ có ít lông màu hung hung gần những gân ở những loài hoang.
- Phát hoa gồm từ 2 đến 10 hoa màu trắng mang một lá bắc (lá nhỏ mọc dưới hoa) màu vàng xanh lợt. Trổ hoa vào khoảng tháng 6 và tháng 7 .

Thu hoạch : Vào thời kỳ khô khi mà khoảng 2/3 những hoa nở to.

Bộ phận sử dụng :

- **Lá bắc** của phát hoa
- Vỏ không phần lớp tế bào ngấm chất lignin (sube) gọi là eubier de tilleul .

Bảo quản : Để mẫu vật thu hoạch nơi mát và thoáng, nơi không ánh sáng và ẩm ướt.

Thành phần hóa học và dược chất :

- glucosides, gomme, đường, manganèse và vitamine C
- Phloroglucinol
- Hétérosides coumariniques (esculoside và fraxoside)
- Tanins catéchiques et galliques
- Chất nhầy mucilage
- Huile Essentielle (38 % chất farnésol và géraniol, linalol ...)

- Flavonoïdes (quercitroside, isoquercitroside).
- acides phénols : acides protocatéchique và ellagique

Đặc tính trị liệu :

- Làm dịu đau nhẹ hệ thần kinh trung ương : thuốc ngủ nhẹ (chất famésol).
- Dung giao cảm (sympatolytique) (giảm hay ngăn cản sự kích thích dây thần kinh của hệ giao cảm) và kích thích tố nữ (œstrogénique).
- Làm loãng máu
- Chống ho (ho đàm).
- Dịu đau và chống sự co rút do nguồn gốc hệ tiêu hóa.
- Kích thích đồ mô hồi .
- Lợi tiểu : điều chỉnh bài tiết nước tiểu của acide urique và tăng khả năng chống ung thư
- Kích thích bài tiết mật, điều hoà sự tiêu hóa - Giảm sự co thắt hệ thống Gan Mật – Ngăn chặn sự co thắt cơ papille d'Oddi tức cơ dạng hình vòng khuyên phần tận cùng của ống « canal cholédoque » chuyên chở mật và « canal Wirsung » chuyên chở dịch tụy tạng (phloroglucinol, fraxoside et esculoside, tanins catéchiques et gallique).
- Tilleul làm thư giãn giảm chứng đau nửa đầu (**migraines**) mà nguồn gốc ở gan mật và trạng thái say sảng chống mất .
- Đồng thời chữa, chứng không tiêu, tiêu chảy, thông phong (goutte), phong thấp,
- Theo **gemmothérapie** « Chồi non liệu pháp » đây là một phần lớn của « phytothérapie »



Aubier



Người ta dùng chồi, thu hoạch đúng vào mùa xuân, (đặc biệt của loài *tilia tomentosa*)

Thật vậy, theo tương đồng liệu pháp (homéothérapie) chồi non được ngâm trong glycérine chữa trị nhanh trạng thái kích thích tình dục của phụ nữ (bouffées de chaleur) và cho một sức mạnh của sự bình thản.

Theo Pr ; Andrianne dung dịch ngâm « **lycériné tilleul** » chỉ định tất cả mọi trường hợp mất ngủ đặc biệt ở những trẻ em.

Đặc biệt : Làm thư giãn hệ thần kinh, giúp đỡ một giấc ngủ với giấc ngủ sâu và kéo dài thời gian.

Nếu dùng đều thường xuyên sẽ giúp giải độc cơ thể, chánh yếu là cholestérol và acide urique, uricémie.

Đặc biệt hơn, được dùng chữa trị những vấn đề tuyến giáp trạng (Thyroïde), chống viêm sưng .

Aubier de tilleul (**phần của thân giữa tủy và vỏ**) công hiệu rõ tác động trên đường tiêu và sạn thận, tilleul giúp cho những thận hoạt động yếu nói nôm na « lười biếng » nhờ sự thúc đẩy bởi chất flavonoïdes.

Aubier có một lãnh vực trị liệu rộng lớn bởi vì nó đảm nhiệm chức năng cho tất cả cơ quan bài tiết như gan, ống dẫn mật, thận, ruột.
Aubier còn dùng trong trường hợp chuyển mùa, bởi vì aubier khởi sự tẩy rửa sâu rộng các cơ quan .

- Cũng như có thể bổ sung trong thời kỳ sửa soạn chế độ ăn uống. Thức ăn giàu muối khoáng và những chất vi lượng, aubier cung cấp những yếu tố cần thiết để tẩy sạch cơ quan mà không gặp phải sự rủi ro bị thất thoát khoáng chất .

Dùng ngoài : Da khô, lở loét, phỏng .

Đun-ngâm (infusion) : một muổng súp hoa tilleul / tách nước sôi ngâm trong 10 phút. Uống 4 tách / ngày.

Nấu sắc (décoction) : Một muổng súp « aubier de tilleul » / một tách nước lạnh đun trong 4 phút và ngâm trong 20 phút .

Ứng dụng :

Xác nhận bởi người dùng :

Hoa tilleul là dược thảo giảm đau chống lại trạng thái kích động thần kinh và sự lo lắng, kiện vị dễ tiêu, chống những sự tiêu hóa chậm, là thuốc ngủ chống lại chứng mất ngủ .

- Giảm đau nhẹ và giảm ho

Đun ngâm (infusion) : Đun sôi (10 – 20 gr / lít aubier tươi ; ngâm trong 15 phút

Đun ngâm đậm đặc : để tắm (60 gr tươi / lít cho trẻ em lớn, 150 gr cho người lớn.

Đun sôi trong 30 phút thêm vào 3 hay 4 lít vào dung dịch đun trong bồn tắm .

- Giảm đau do sự co rút trong trường hợp những bệnh về Gan-Mật, như trường hợp chữa bệnh sạn thận .

Nấu sắc (décoction) : 30 gr/lít aubier tươi, đun sôi trong 15 phút, uống 1 tách trước mỗi bữa ăn.

Hiệu quả xấu và rủi ro :

le pollen est allergisant

Thời kỳ trở hoa, phấn hoa gây ra tình trạng dị ứng cho một số người mẫn cảm .

Thực phẩm và biến chế :

Lá Tilleul :

Lá non tilleul : Những lá non có nguồn gốc từ Âu Châu ăn sống được, hơi nhờn nhớt và vị mát dễ chịu.

Lá tilleul chứa những đường nghịch chuyển, nên cơ quan dễ hấp thu, kể cả những người mắc chứng tiểu đường.

Lá tilleul sấy khô dùng thay thế trà : trà tilleul

Nguyễn thanh Vân